

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2164/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1412/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Trần Hữu N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Căn hộ 01.01 khối A3 chung cư T; số 38 đường C, khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Chị c sinh năm 1994

Địa chỉ: Căn hộ 01.01 khối A3 chung cư T; số 38 đường C, khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 11 năm 2021, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Không có

[3]. Về tài sản chung: Không có

[4]. Về các vấn đề khác: Không có

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh N và chị M hải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tiền tạm ứng án phí số 0024283 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- CC. THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường T, thành phố T, TP. Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Công Tình